

Nghề nghiệp bằng tiếng Đức

198 từ, từ cơ bản đến nâng cao.

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
1	der Krankenpfleger A2 <i>/de:ɐ̯ ˈkʁaŋkənˌp͡fleːɡɐ/</i> số nhiều die Krankenpfleger	Y tá	B1-B2
2	der Architekt A2 <i>/de:ɐ̯ aʁçiˈtɛkt/</i> số nhiều die Architekten	Kiến trúc sư	B1-B2
3	der Apotheker A2 <i>/de:ɐ̯ apoˈteːkɐ/</i> số nhiều die Apotheker	Dược sĩ	B1-B2
4	die Reinigungskraft A2 <i>/diː ˈʁaɪnɪɡʊŋsˌkʁaʔt/</i> số nhiều die Reinigungskräfte	Nhân viên vệ sinh	B1-B2
5	der Programmierer A2 <i>/de:ɐ̯ pʁogʁaˈmiːɐ/</i> số nhiều die Programmierer	Lập trình viên	B1-B2
6	die Programmiererin A2 <i>/diː pʁogʁaˈmiːɐəʁɪn/</i> số nhiều die Programmiererin	Lập trình viên	B1-B2
7	der Optiker B1 <i>/de:ɐ̯ ˈoptɪkɐ/</i> số nhiều die Optiker	Người làm kính mắt	B1-B2
8	der Lehrer A1 <i>/de:ɐ̯ ˈleːɐ/</i> số nhiều die Lehrer	Giáo viên	A1-A2
9	der Arzt A1 <i>/de:ɐ̯ ˈaːçtst/</i> số nhiều die Ärzte	Bác sĩ	A1-A2
10	der Student A1 <i>/de:ɐ̯ ʃtuˈdɛnt/</i> số nhiều die Studenten	Sinh viên nam	A1-A2
11	der Neurologe B2 <i>/de:ɐ̯ nɔʁʊˈloːɡə/</i> số nhiều die Neurologen	Bác sĩ thần kinh	C1
12	der Onkologe C1 <i>/de:ɐ̯ ɔŋkoˈloːɡə/</i> số nhiều die Onkologen	Bác sĩ ung thư	C1
13	der Kardiologe B2 <i>/de:ɐ̯ kaʁdjoˈloːɡə/</i> số nhiều die Kardiologen	Bác sĩ tim mạch	C1
14	der Radiologe B2 <i>/de:ɐ̯ ʁaɔjoˈloːɡə/</i> số nhiều die Radiologen	Bác sĩ X quang	C1

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
15	der Orthopäde B2 <i>/de:ɡ ɔʁto'pɛ:də/</i> số nhiều die Orthopäden	Bác sĩ chỉnh hình	C1
16	der Urologe B2 <i>/de:ɡ uʁo'lo:gə/</i> số nhiều die Urologen	Bác sĩ tiết niệu	C1
17	der Dermatologe B2 <i>/de:ɡ dɛʁmato'lo:gə/</i> số nhiều die Dermatologen	Bác sĩ da liễu	C1
18	Wissenschaftlicher Mitarbeiter B2 <i>/'vɪsənʃaftlɪçə 'mit,ʔaʁbaɪtɐ/</i> der · số nhiều die wissenschaftlichen Mitarbeiter	Trợ lý khoa học	C1
19	der Anästhesist C1 <i>/de:ɡ anɛstɐ'zɪst/</i> số nhiều die Anästhesisten	Bác sĩ gây mê	C1
20	der Anthropologe C1 <i>/de:ɡ antʁopo'lo:gə/</i> số nhiều die Anthropologen	Nhà nhân chủng học	C1
21	der Biotechnologe C1 <i>/de:ɡ ,bi:otɛçno'lo:gə/</i> số nhiều die Biotechnologen	Nhà công nghệ sinh học	C1
22	der Politologe C1 <i>/de:ɡ polito'lo:gə/</i> số nhiều die Politologen	Nhà khoa học chính trị	C1
23	der Physiotherapeut B2 <i>/de:ɡ fyziɔtɛʁa'pɔʏt/</i> số nhiều die Physiotherapeuten	Chuyên viên vật lý trị liệu	B1–B2
24	die Hebamme B2 <i>/di: 'he:pʔamə/</i> số nhiều die Hebammen	Nữ hộ sinh	B1–B2
25	der Reiseleiter A2 <i>/de:ɡ 'ʁaɪzə,laɪtɐ/</i> số nhiều die Reiseleiter	Hướng dẫn viên du lịch	B1–B2
26	die Reiseleiterin A2 <i>/di: 'ʁaɪzə,laɪtɛʁɪn/</i> số nhiều die Reiseleiterinnen	Hướng dẫn viên du lịch	B1–B2
27	der Schneider A2 <i>/de:ɡ 'ʃnaɪdɐ/</i> số nhiều die Schneider	Thợ may nam	B1–B2
28	die Schneiderin A2 <i>/di: 'ʃnaɪdɛʁɪn/</i> số nhiều die Schneiderinnen	Thợ may nữ	B1–B2
29	der Tischler B1 <i>/de:ɡ 'tɪʃlɐ/</i> số nhiều die Tischler	Thợ đóng đồ gỗ	B1–B2
30	die Lehrerin A1 <i>/di: 'le:ʁɛʁɪn/</i> số nhiều die Lehrerinnen	Giáo viên	A1–A2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
31	die Ärztin A1 <i>/di: 'ʔɛ:ɐ̯tstɪn/</i> số nhiều die Ärztinnen	Bác sĩ	A1–A2
32	der Verkäufer A1 <i>/de:ɐ̯ fɛɐ̯'kɔɣfɐ/</i> số nhiều die Verkäufer	Nhân viên bán hàng	A1–A2
33	der Mechaniker A2 <i>/de:ɐ̯ me'çɑ:nɪkɐ/</i> số nhiều die Mechaniker	Thợ cơ khí	A1–A2
34	die Krankenschwester A1 <i>/di: 'kʁaŋkən,ʃvɛstɐ/</i> số nhiều die Krankenschwestern	Y tá	A1–A2
35	der Fahrer A1 <i>/de:ɐ̯ 'fa:ʁɐ/</i> số nhiều die Fahrer	Tài xế	A1–A2
36	der Maler A2 <i>/de:ɐ̯ 'ma:lɐ/</i> số nhiều die Maler	Họa sĩ	A1–A2
37	der Pathologe C1 <i>/de:ɐ̯ pato'lo:gə/</i> số nhiều die Pathologen	Nhà nghiên cứu bệnh học	C1
38	der Wirtschaftsprüfer C1 <i>/de:ɐ̯ 'vɪʁtʃafts,pʁy:fe/</i> số nhiều die Wirtschaftsprüfer	Kiểm toán viên	C1
39	der KI-Spezialist B2 <i>/de:ɐ̯ 'ka:ʔi:ʃpetsʒa,lɪst/</i> số nhiều die KI-Spezialisten	Chuyên gia AI	C1
40	der Genetiker C1 <i>/de:ɐ̯ ge'ne:tɪkɐ/</i> số nhiều die Genetiker	Nhà di truyền học	C1
41	der Astrophysiker C1 <i>/de:ɐ̯ ,astʁo'fʏ:zɪkɐ/</i> số nhiều die Astrophysiker	Nhà vật lý thiên văn	C1
42	der Biochemiker C1 <i>/de:ɐ̯ ,bi:o'çɛ:mɪkɐ/</i> số nhiều die Biochemiker	Nhà sinh hóa	C1
43	der Molekularbiologe C1 <i>/de:ɐ̯ moleku'la:ɐ̯bjø,lo:gə/</i> số nhiều die Molekularbiologen	Nhà sinh học phân tử	C1
44	der Anwalt B1 <i>/de:ɐ̯ 'anvalt/</i> số nhiều die Anwälte	Luật sư	B1–B2
45	die Anwältin B1 <i>/di: 'an,vɛltɪn/</i> số nhiều die Anwältinnen	Luật sư	B1–B2
46	der Flugbegleiter A2 <i>/de:ɐ̯ 'flu:kbə,ɡlaɪtɐ/</i> số nhiều die Flugbegleiter	Tiếp viên hàng không	B1–B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
47	die Flugbegleiterin A2 <i>/di: 'flu:kbə,glaitəʁɪn/</i> số nhiều die Flugbegleiterinnen	Tiếp viên hàng không	B1–B2
48	der Logopäde B2 <i>/de:ɐ̯ logo'pɛ:də/</i> số nhiều die Logopäden	Chuyên gia trị liệu ngôn ngữ	C1
49	der Staatsanwalt B2 <i>/de:ɐ̯ 'ʃta:ts,ʔanvalt/</i> số nhiều die Staatsanwälte	Công tố viên	C1
50	der Lokführer B1 <i>/de:ɐ̯ 'lo:k,fy:ʁɐ/</i> số nhiều die Lokführer	Người lái tàu	B1–B2
51	der Schaffner A2 <i>/de:ɐ̯ 'ʃafnɐ/</i> số nhiều die Schaffner	Nhân viên soát vé	B1–B2
52	der Pharmakologe C1 <i>/de:ɐ̯ faʁmakolo'lo:gə/</i> số nhiều die Pharmakologen	Nhà dược lý học	C1
53	der Meteorologe B2 <i>/de:ɐ̯ meteoro'lo:gə/</i> số nhiều die Meteorologen	Nhà khí tượng học	C1
54	die Kosmetikerin B1 <i>/di: kɔs'me:ti:kəʁɪn/</i> số nhiều die Kosmetikerinnen	Chuyên gia thẩm mỹ	B1–B2
55	der Synchronsprecher B2 <i>/de:ɐ̯ zʏn'kʁo:n,ʃpʁɛçɐ/</i> số nhiều die Synchronsprecher	Diễn viên lồng tiếng	C1
56	der Sommelier B2 <i>/de:ɐ̯ zɔmə'ljɛ:/</i> số nhiều die Sommeliers	Người phục vụ rượu	C1
57	der EU-Beamte B2 <i>/de:ɐ̯ 'e:ʔu:bə,ʔamtə/</i> số nhiều die EU-Beamten	Quan chức EU	C1
58	der Bibliothekar B1 <i>/de:ɐ̯ bibliote'ka:ɐ̯/</i> số nhiều die Bibliothekare	Thủ thư	B1–B2
59	der Schüler A1 <i>/de:ɐ̯ 'ʃy:lɐ/</i> số nhiều die Schüler	Học sinh nam	A1–A2
60	der Polizist A1 <i>/de:ɐ̯ poli'tsɪst/</i> số nhiều die Polizisten	Viên cảnh sát	A1–A2
61	die Polizistin A1 <i>/di: poli'tsɪstɪn/</i> số nhiều die Polizistinnen	Nữ cảnh sát	A1–A2
62	der Hausmann A2 <i>/de:ɐ̯ 'haʊs,man/</i> số nhiều die Hausmänner	Ông chồng nội trợ	A1–A2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
63	die Hausfrau A1 <i>/di: 'hʌʁs,fʁaʁ/</i> số nhiều die Hausfrauen	Bà nội trợ	A1–A2
64	der Galerist B2 <i>/de:ʁ galə'ʁɪst/</i> số nhiều die Galeristen	Chủ sở hữu phòng trưng bày	C1
65	der Friseur A2 <i>/de:ʁ fʁi'zø:ʁ/</i> số nhiều die Friseure	Thợ cắt tóc	A1–A2
66	der Kulturmanager C1 <i>/de:ʁ kʊl'tu:ʁ,mɛnɪdʒɐ/</i> số nhiều die Kulturmanager	Quản lý văn hóa	C1
67	die Friseurin A1 <i>/di: fʁi'zø:ʁɪn/</i> số nhiều die Friseurinnen	Thợ làm tóc	A1–A2
68	der Koch A1 <i>/de:ʁ 'kɔx/</i> số nhiều die Köche	Đầu bếp nam	A1–A2
69	die Köchin A1 <i>/di: 'kœçɪn/</i> số nhiều die Köchinnen	Đầu bếp nữ	A1–A2
70	der Journalist A2 <i>/de:ʁ ʒʊʁna'list/</i> số nhiều die Journalisten	Nhà báo	A1–A2
71	die Journalistin A2 <i>/di: ʒʊʁna'listɪn/</i> số nhiều die Journalistinnen	Nhà báo	A1–A2
72	der Sekretär A2 <i>/de:ʁ zɛkʁe'tɛ:ʁ/</i> số nhiều die Sekretäre	Thư ký	A1–A2
73	die Sekretärin A2 <i>/di: zɛkʁe'tɛ:ʁɪn/</i> số nhiều die Sekretärinnen	Thư ký	A1–A2
74	der Feuerwehrmann A2 <i>/de:ʁ 'fɔɪve:ʁ,man/</i> số nhiều die Feuerwehrmänner	Lính cứu hỏa	A1–A2
75	die Feuerwehrfrau B1 <i>/di: 'fɔɪve:ʁ,fʁaʁ/</i> số nhiều die Feuerwehrfrauen	Lính cứu hỏa	A1–A2
76	der Ingenieur A2 <i>/de:ʁ ɪnʒe'ɲiø:ʁ/</i> số nhiều die Ingenieure	Kỹ sư	A1–A2
77	die Ingenieurin A2 <i>/di: ʔɪnʒe'ɲiø:ʁɪn/</i> số nhiều die Ingenieurinnen	Kỹ sư	A1–A2
78	der Pilot A2 <i>/de:ʁ pi'lo:t/</i> số nhiều die Piloten	Phi công	A1–A2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
79	die Pilotin A2 <i>/di: pi'lo:tɪn/</i> số nhiều die Pilotinnen	Phi công	A1-A2
80	der Schauspieler A2 <i>/de:ɐ̯ ˈʃaʊ̯ʃpi:lɐ/</i> số nhiều die Schauspieler	Diễn viên	A1-A2
81	die Schauspielerin A2 <i>/di: ˈʃaʊ̯ʃpi:lɐʁɪn/</i> số nhiều die Schauspielerinnen	Nữ diễn viên	A1-A2
82	der Professor A2 <i>/de:ɐ̯ pʁoˈfɛso:ɐ̯/</i> số nhiều die Professoren	Giáo sư	A1-A2
83	die Professorin A2 <i>/di: pʁoˈfɛˈso:ʁɪn/</i> số nhiều die Professorinnen	Giáo sư	A1-A2
84	der Bäcker A1 <i>/de:ɐ̯ ˈbɛkɐ/</i> số nhiều die Bäcker	Thợ làm bánh	A1-A2
85	der Hausmeister A2 <i>/de:ɐ̯ ˈhaʊ̯s,maɪ̯stɐ/</i> số nhiều die Hausmeister	Người quản lý tòa nhà	B1-B2
86	der Sportler A2 <i>/de:ɐ̯ ˈʃpɔʁtlɐ/</i> số nhiều die Sportler	Vận động viên	A1-A2
87	der Kellner A1 <i>/de:ɐ̯ ˈkɛlnɐ/</i> số nhiều die Kellner	Phục vụ nam	A1-A2
88	der Schiedsrichter C1 <i>/de:ɐ̯ ˈʃi:ʁɪç,ʁɪçtɐ/</i> số nhiều die Schiedsrichter	Trọng tài	B1-B2
89	der Installateur B1 <i>/de:ɐ̯ ɪnstalaˈtø:ɐ̯/</i> số nhiều die Installateure	Thợ lắp đặt	B1-B2
90	der Klempner B1 <i>/de:ɐ̯ ˈklempnɐ/</i> số nhiều die Klempner	Thợ sửa ống nước	B1-B2
91	der Moderator B1 <i>/de:ɐ̯ modeˈʁa:to:ɐ̯/</i> số nhiều die Moderatoren	Người điều hành	B1-B2
92	der Regisseur B1 <i>/de:ɐ̯ ʁeʒɪˈsø:ɐ̯/</i> số nhiều die Regisseure	Đạo diễn	B1-B2
93	der animateur B2 <i>/de:ɐ̯ animaˈtø:ɐ̯/</i> số nhiều die Animateure	Nhân viên hoạt náo	B1-B2
94	der Barkeeper B1 <i>/de:ɐ̯ ˈba:ɐ̯ki:pe/</i> số nhiều die Barkeeper	Người pha chế	B1-B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
95	der Psychologe B1 <i>/de:ɐ̯ psyçɔ'lo:gə/</i> số nhiều die Psychologen	Nhà tâm lý học	B1–B2
96	der Sänger A2 <i>/de:ɐ̯ 'zɛŋɐ/</i> số nhiều die Sänger	Ca sĩ	A1–A2
97	der Musiker A2 <i>/de:ɐ̯ 'mu:zike/</i> số nhiều die Musiker	Nhạc công	A1–A2
98	der Babysitter A2 <i>/de:ɐ̯ 'be:bi,zɪtɐ/</i> số nhiều die Babysitter	Người giữ trẻ	A1–A2
99	der Fotograf A2 <i>/de:ɐ̯ foto'gʁa:f/</i> số nhiều die Fotografen	Nhiếp ảnh gia	A1–A2
100	der Trainer A2 <i>/de:ɐ̯ 'tʁɛ:ne/</i> số nhiều die Trainer	Huấn luyện viên	A1–A2
101	der Designer B1 <i>/de:ɐ̯ di'zajɪnɐ/</i> số nhiều die Designer	Nhà thiết kế	A1–A2
102	der Manager A2 <i>/de:ɐ̯ 'mɛnɪdʒɐ/</i> số nhiều die Manager	quản lý	A1–A2
103	die Psychologin B1 <i>/di: psyçɔ'lo:gɪn/</i> số nhiều die Psychologinnen	Nhà tâm lý học	B1–B2
104	der Mechatroniker B2 <i>/de:ɐ̯ meçə'tʁo:nɪke/</i> số nhiều die Mechatroniker	Kỹ sư cơ điện tử	C1
105	der Softwarearchitekt C1 <i>/de:ɐ̯ 'sɔftvɛ:ɐ̯ʁʰɛçɪ,tɛkt/</i> số nhiều die Softwarearchitekten	Kiến trúc sư phần mềm	C1
106	der Steuerfahnder C1 <i>/de:ɐ̯ 'ftɔɪɐ̯,fa:nde/</i> số nhiều die Steuerfahnder	Điều tra viên thuế	C1
107	der Kryptograph C1 <i>/de:ɐ̯ kʁʏpto'gʁa:f/</i> số nhiều die Kryptographen	Nhà mật mã học	C1
108	der Immobilienmakler B2 <i>/de:ɐ̯ ɪmo'bi:lɪən,ma:kle/</i> số nhiều die Immobilienmakler	Đại lý bất động sản	B1–B2
109	der Nachlassverwalter C1 <i>/de:ɐ̯ 'na:xlasfɛɐ̯,valtɐ/</i> số nhiều die Nachlassverwalter	Người quản lý di sản	C1
110	der Dolmetscher B1 <i>/de:ɐ̯ 'dɔlmɛtʃɐ/</i> số nhiều die Dolmetscher	Phiên dịch viên	B1–B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
111	die Dolmetscherin B1 <i>/di: 'dɔlmɛtʃəʁɪn/</i> số nhiều die Dolmetscherinnen	Phiên dịch viên	B1–B2
112	der Bankangestellte A2 <i>/de:ɐ̯ 'baŋkʔangəˌʃtɛltə/</i> số nhiều die Bankangestellten	Nhân viên ngân hàng	B1–B2
113	die Bankangestellte A2 <i>/di: 'baŋkʔangəˌʃtɛltə/</i> số nhiều die Bankangestellten	Nhân viên ngân hàng	B1–B2
114	der Sozialarbeiter B1 <i>/de:ɐ̯ zo'tʃja:l,ʔaʁbaɪtə/</i> số nhiều die Sozialarbeiter	Nhân viên xã hội	B1–B2
115	die Sozialarbeiterin B1 <i>/di: zo'tʃja:l,ʔaʁbaɪtəʁɪn/</i> số nhiều die Sozialarbeiterinnen	Nhân viên xã hội	B1–B2
116	der Patentanwalt C1 <i>/de:ɐ̯ pa'tɛnt,ʔanvalt/</i> số nhiều die Patentanwälte	Luật sư sáng chế	C1
117	die Patentanwältin C1 <i>/di: pa'tɛnt,ʔanvɛltɪn/</i> số nhiều die Patentanwältinnen	Luật sư sáng chế	C1
118	der Chirurg B2 <i>/de:ɐ̯ çɪ'ʁʊʁk/</i> số nhiều die Chirurgen	Bác sĩ phẫu thuật	B1–B2
119	der Gynäkologe B2 <i>/de:ɐ̯ gynɛko'lo:gə/</i> số nhiều die Gynäkologen	Bác sĩ phụ khoa	B1–B2
120	der Psychiater B2 <i>/de:ɐ̯ psy'çja:tə/</i> số nhiều die Psychiater	Bác sĩ tâm thần	B1–B2
121	der Tierarzt A2 <i>/de:ɐ̯ 'ti:ɐ̯,ʔa:ɐ̯tst/</i> số nhiều die Tierärzte	Bác sĩ thú y	A1–A2
122	der Zahnarzt A1 <i>/de:ɐ̯ 'tsa:n,ʔa:ɐ̯tst/</i> số nhiều die Zahnärzte	Nha sĩ	A1–A2
123	der Entwicklungsingenieur C1 <i>/de:ɐ̯ ɛnt'vɪklʊŋsʔɪnʒɐ,njø:ɐ̯/</i> số nhiều die Entwicklungsingenieure	Kỹ sư phát triển	C1
124	der Netzwerkingenieur C1 <i>/de:ɐ̯ 'nɛtsvɛʁkʔɪnʒɐ,njø:ɐ̯/</i> số nhiều die Netzwerkingenieure	Kỹ sư mạng	C1
125	der Raumfahrtingenieur C1 <i>/de:ɐ̯ 'ʁaʊmfɑ:ɐ̯tʔɪnʒɐ,njø:ɐ̯/</i> số nhiều die Raumfahrtingenieure	Kỹ sư hàng không vũ trụ	C1
126	der IT-Sicherheitsberater B2 <i>/de:ɐ̯ 'aɪti:zɪçəhaɪtsbə,ʁa:tə/</i> số nhiều die IT-Sicherheitsberater	Chuyên gia tư vấn bảo mật CNTT	C1

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
127	der Nachhaltigkeitsberater C1 <i>/de:ɐ̯ ˈna:xhaltɪçkaɪtsbə,v̩a:tə/</i> số nhiều die Nachhaltigkeitsberater	Chuyên gia tư vấn bền vững	C1
128	der Marketingfachmann B2 <i>/de:ɐ̯ ˈmaʁkɛtɪŋ,faxman/</i> số nhiều die Marketingfachleute	Chuyên gia tiếp thị	B1-B2
129	der Grafiker B1 <i>/de:ɐ̯ ˈɡʁa:fɪkə/</i> số nhiều die Grafiker	Nhà thiết kế đồ họa	B1-B2
130	der Redakteur B1 <i>/de:ɐ̯ ʁedakˈtø:ɐ̯/</i> số nhiều die Redakteure	Biên tập viên tòa soạn	B1-B2
131	der Geschäftsführer B1 <i>/de:ɐ̯ ɡəˈʃɛfts,fy:v̩ə/</i> số nhiều die Geschäftsführer	Giám đốc điều hành	B1-B2
132	die Geschäftsführerin B1 <i>/di: ɡəˈʃɛfts,fy:v̩əʁɪn/</i> số nhiều die Geschäftsführerinnen	Giám đốc điều hành	B1-B2
133	der Wissenschaftler B1 <i>/de:ɐ̯ ˈvɪswɪftlə/</i> số nhiều die Wissenschaftler	Nhà khoa học	B1-B2
134	der Ökonom B2 <i>/de:ɐ̯ økoˈno:m/</i> số nhiều die Ökonomen	Nhà kinh tế học	B1-B2
135	der Bauer A2 <i>/de:ɐ̯ ˈbaʊə/</i> số nhiều die Bauern	Nông dân	A1-A2
136	der Elektriker A2 <i>/de:ɐ̯ eˈlɛktʁɪkə/</i> số nhiều die Elektriker	Thợ điện	A1-A2
137	der Gärtner A2 <i>/de:ɐ̯ ˈɡɛʁtnɐ/</i> số nhiều die Gärtner	Người làm vườn	A1-A2
138	der Tänzer A2 <i>/de:ɐ̯ ˈtɛntse/</i> số nhiều die Tänzer	Vũ công	A1-A2
139	der Bauarbeiter A2 <i>/de:ɐ̯ ˈbaʊʔaʁ,baj̯tə/</i> số nhiều die Bauarbeiter	Công nhân xây dựng	A1-A2
140	der Briefträger A2 <i>/de:ɐ̯ ˈbʁi:f,tʁɛ:ɡɐ/</i> số nhiều die Briefträger	Người đưa thư	A1-A2
141	die Tierärztin A2 <i>/di: ˈti:ɐ̯,ʔɛ:ɐ̯tstɪn/</i> số nhiều die Tierärztinnen	Bác sĩ thú y	A1-A2
142	der Hotelfachmann B1 <i>/de:ɐ̯ hoˈtɛlfax,man/</i> số nhiều die Hotelfachleute	Chuyên gia khách sạn	C1

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
143	die Hotelfachfrau B1 <i>/di: ho'tɛlfax,fʰaʁə/</i> số nhiều die Hotelfachfrauen	Chuyên viên khách sạn	C1
144	der Angel-Investor C1 <i>/de:ɐ̯ 'eɪ̯ndʒəlʔɪn,vɛsto:ɐ̯/</i> số nhiều die Angel-Investoren	Nhà đầu tư thiên thần	C1
145	der Portfoliomanager C1 <i>/de:ɐ̯ pɔʁt'fo:ljo,mɛnɪdʒɐ/</i> số nhiều die Portfoliomanager	Quản lý danh mục đầu tư	C1
146	der Kassierer A2 <i>/de:ɐ̯ ka'si:ʁɐ/</i> số nhiều die Kassierer	Thu ngân	A1-A2
147	der Metzger A2 <i>/de:ɐ̯ 'mɛtsɐ/</i> số nhiều die Metzger	Người bán thịt	A1-A2
148	der Diplomat B2 <i>/de:ɐ̯ diplo'ma:t/</i> số nhiều die Diplomaten	Nhà ngoại giao	B1-B2
149	die Diplomatin B2 <i>/di: diplo'ma:tɪn/</i> số nhiều die Diplomatinnen	Nhà ngoại giao	B1-B2
150	der Maßschneider B2 <i>/de:ɐ̯ 'ma:s,ʃnaɪdɐ/</i> số nhiều die Maßschneider	Thợ may đo	C1
151	der Forscher B1 <i>/de:ɐ̯ 'fɔʁʃɐ/</i> số nhiều die Forscher	Nhà nghiên cứu	B1-B2
152	der Menschenrechtsaktivist B2 <i>/de:ɐ̯ 'mɛnfʁɛçtsʔakti,vɪst/</i> số nhiều die Menschenrechtsaktivisten	Nhà hoạt động nhân quyền	B1-B2
153	der Buchhalter B1 <i>/de:ɐ̯ 'bu:x,halte/</i> số nhiều die Buchhalter	Kế toán viên	B1-B2
154	der Start-up-Gründer B2 <i>/de:ɐ̯ 'sta:ɐ̯tʔap,gʁʏndɐ/</i> số nhiều die Start-up-Gründer	Người sáng lập khởi nghiệp	B1-B2
155	der Landwirt B1 <i>/de:ɐ̯ 'lant,vɪʁt/</i> số nhiều die Landwirte	chủ trang trại	A1-A2
156	die Zahnärztin A2 <i>/di: 'tsa:n,ʔɛ:ɐ̯tstɪn/</i> số nhiều die Zahnärztinnen	Nha sĩ	A1-A2
157	der Beamte B1 <i>/de:ɐ̯ bæ'ʔamtə/</i> số nhiều die Beamten	Công chức	B1-B2
158	die Beamtin B1 <i>/di: bæ'ʔamtɪn/</i> số nhiều die Beamtinnen	Công chức	B1-B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
159	der Richter B1 <i>/de:ʁ ˈʁɪçtɐ/</i> số nhiều die Richter	Thẩm phán	B1-B2
160	die Richterin B1 <i>/di: ˈʁɪçtəʁɪn/</i> số nhiều die Richterinnen	Nữ thẩm phán	B1-B2
161	der Chemiker B1 <i>/de:ʁ ˈçe:mɪkɐ/</i> số nhiều die Chemiker	Nhà hóa học	B1-B2
162	der Linguist C1 <i>/de:ʁ lɪŋˈɡʊɪst/</i> số nhiều die Linguisten	Nhà ngôn ngữ học	B1-B2
163	der Steuerberater B2 <i>/de:ʁ ˈʃtɛʁəbɐʁa:tɐ/</i> số nhiều die Steuerberater	Cố vấn thuế	B1-B2
164	der Projektmanager B1 <i>/de:ʁ pʁɔˈjekt,mɛnɪdʒɐ/</i> số nhiều die Projektmanager	Người quản lý dự án	B1-B2
165	der Barista B1 <i>/de:ʁ baˈʁɪsta/</i> số nhiều die Baristas	Nhân viên pha chế	A1-A2
166	der Historiker B1 <i>/de:ʁ hɪsˈto:ʁɪkɐ/</i> số nhiều die Historiker	Nhà sử học	B1-B2
167	der Gastronom B2 <i>/de:ʁ gastʁoˈno:m/</i> số nhiều die Gastronomen	Chủ nhà hàng	B1-B2
168	der Notar B2 <i>/de:ʁ noˈta:ʁ/</i> số nhiều die Notare	Công chứng viên	B1-B2
169	der Betriebswirt B2 <i>/de:ʁ bəˈtʁɪ:ps,vɪʁt/</i> số nhiều die Betriebswirte	Nhà kinh tế học kinh doanh	B1-B2
170	der Investmentbanker B2 <i>/de:ʁ ɪnˈvestmənt,bɛŋkɐ/</i> số nhiều die Investmentbanker	Chuyên viên ngân hàng đầu tư	B1-B2
171	der Datenanalyst B2 <i>/de:ʁ ˈda:tənʔana,lɪst/</i> số nhiều die Datenanalysten	Nhà phân tích dữ liệu	B1-B2
172	der Systemadministrator B2 <i>/de:ʁ zʏsˈte:mʔadminɪs,tʁa:to:ʁ/</i> số nhiều die Systemadministratoren	Quản trị viên hệ thống	B1-B2
173	der Geologe B2 <i>/de:ʁ geoˈlo:gə/</i> số nhiều die Geologen	Nhà địa chất	B1-B2
174	der Unternehmensberater B2 <i>/de:ʁ ʊntɐˈne:mənsbɐʁa:tɐ/</i> số nhiều die Unternehmensberater	Chuyên gia tư vấn quản trị	B1-B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
175	der Versicherungsberater B2 <i>/de:ɐ̯ fɛɐ̯ˈzɪçəʁʊŋsbəˌʁa:tɐ/</i> số nhiều die Versicherungsberater	Cố vấn bảo hiểm	B1–B2
176	der Eventmanager B2 <i>/de:ɐ̯ iˈvɛnt,mɛnɪdʒɐ/</i> số nhiều die Eventmanager	Quản lý sự kiện	B1–B2
177	der Soziologe B2 <i>/de:ɐ̯ zotsjoˈloːgə/</i> số nhiều die Soziologen	Nhà xã hội học	B1–B2
178	der Archäologe B2 <i>/de:ɐ̯ aʁçeoˈloːgə/</i> số nhiều die Archäologen	Nhà khảo cổ học	B1–B2
179	der Musikproduzent B2 <i>/de:ɐ̯ muˈzi:kpr̩oduˌtsɛnt/</i> số nhiều die Musikproduzenten	Nhà sản xuất âm nhạc	B1–B2
180	der Elektroniker B1 <i>/de:ɐ̯ elɛkˈtroːnikɐ/</i> số nhiều die Elektroniker	Kỹ thuật viên điện tử	B1–B2
181	der Goldschmied B2 <i>/de:ɐ̯ ˈgɔlt,fmi:t/</i> số nhiều die Goldschmiede	Thợ kim hoàn	B1–B2
182	der Uhrmacher B1 <i>/de:ɐ̯ ˈuːɐ̯maxɐ/</i> số nhiều die Uhrmacher	Thợ sửa đồng hồ	B1–B2
183	der Zimmermann B1 <i>/de:ɐ̯ ˈtsɪmɐ,man/</i> số nhiều die Zimmerleute	Thợ mộc	B1–B2
184	der Dachdecker B1 <i>/de:ɐ̯ ˈdax,dɛkɐ/</i> số nhiều die Dachdecker	Thợ lợp mái	B1–B2
185	der Maurer B1 <i>/de:ɐ̯ ˈmaʁɐ/</i> số nhiều die Maurer	Thợ nề	B1–B2
186	der Lackierer B1 <i>/de:ɐ̯ laˈkiːɐ̯/</i> số nhiều die Lackierer	Thợ sơn	B1–B2
187	die Rezeptionistin A2 <i>/diː ʁɛʦɛpt͡sj̥oˈnistɪn/</i> số nhiều die Rezeptionistinnen	Nhân viên lễ tân	B1–B2
188	der Visagist B2 <i>/de:ɐ̯ vizaˈʒɪst/</i> số nhiều die Visagisten	Nghệ sĩ trang điểm	B1–B2
189	der Regierungsberater C1 <i>/de:ɐ̯ ʁeˈɡiːʁʊŋsbəˌʁa:tɐ/</i> số nhiều die Regierungsberater	Cố vấn chính phủ	B1–B2
190	der Energiemanager C1 <i>/de:ɐ̯ enɛʁˈɡiː,mɛnɪdʒɐ/</i> số nhiều die Energiemanager	Quản lý năng lượng	B1–B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
191	der Florist B1 <i>/de:ɐ̯ flo'ʁɪst/</i> số nhiều die Floristen	Người bán hoa	B1-B2
192	die Floristin B1 <i>/di: flo'ʁɪstɪn/</i> số nhiều die Floristinnen	Người bán hoa	B1-B2
193	der Rettungssanitäter B2 <i>/de:ɐ̯ ˈʁɛtʊŋszani,tɛ:tə/</i> số nhiều die Rettungssanitäter	nhân viên cấp cứu	B1-B2
194	der Kameramann B1 <i>/de:ɐ̯ ˈkaməʁa,man/</i> số nhiều die Kameramänner	Người quay phim	B1-B2
195	der Tierpfleger B1 <i>/de:ɐ̯ ˈti:ɐ̯,pfle:ɡə/</i> số nhiều die Tierpfleger	Người chăm sóc động vật	B1-B2
196	der Konstrukteur B2 <i>/de:ɐ̯ konstrʊk'tø:ɐ̯/</i> số nhiều die Konstrukteure	Kỹ sư thiết kế	B1-B2
197	der Kurator C1 <i>/de:ɐ̯ ku'ʁa:to:ɐ̯/</i> số nhiều die Kuratoren	Giám tuyển	B1-B2
198	der Umweltingenieur C1 <i>/de:ɐ̯ ˈʊmvɛltʔɪŋʒɐ,njø:ɐ̯/</i> số nhiều die Umweltingenieure	Kỹ sư môi trường	B1-B2

Nghe từng từ và luyện tập miễn phí: <https://languageminute.com/vi/learn/de/topic/97-nghe-nghiep>
German Minute: <https://apps.apple.com/app/id6749515334>